

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST

Ngày: 21/7/2023

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thùy Dương

- Ông Nguyễn Thành Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị PH Trinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2022/TLST-DS ngày 07/12/2022, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-DS ngày 23/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-DS ngày 22/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc P, sinh năm 1965; địa chỉ: khu phố L, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: khu phố L, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1970; địa chỉ: khu phố L, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Nguyễn Khắc P, sinh năm 1965; địa chỉ: khu phố L, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 02/3/2023.

- Bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1964; địa chỉ: khu phố L, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp P, xã Y, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa có mặt ông P, vắng mặt ông T, bà H và ông H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2022, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Khắc P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Huỳnh M trình bày: Do quen biết nên ngày 25/8/2022, ông Nguyễn Văn T gọi điện thoại qua zalo mượn ông số tiền 20.000.000đồng để lo công việc riêng. Do chỉ có 10.000.000đồng nên ông cho ông T mượn số tiền 10.000.000đồng và chiều cùng ngày 25/8/2022 ông cùng ông Nguyễn Văn H1 là người làm chứng và cũng là bạn của ông và ông T đem số tiền mặt 10.000.000đồng xuống Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận đưa cho ông T. Ông T nói mượn vài ngày trả và không tính lãi. Sau đó ông nhiều lần liên hệ qua zalo để yêu cầu ông T trả số tiền 10.000.000đồng nhưng ông T cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác nhưng không trả. Số tiền cho ông T mượn là của cá nhân ông cho cá nhân ông T mượn. Nay ông yêu cầu cá nhân ông T phải trả cho ông số tiền 10.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Xuân H vắng mặt nên không có bản khai tại hồ sơ.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn H1 trình bày: Việc ông Nguyễn Văn T mượn tiền của ông Nguyễn Khắc P như ông P trình bày là đúng, vì ngày 25/8/2022 ông T có điện thoại qua zalo cho ông để mượn số tiền 20.000.000đồng, do ông không có tiền nên nói ông T mượn của ông P. Sau đó thì ông T gọi điện thoại qua zalo mượn ông P 20.000.000đồng nhưng ông P nói chỉ có 10.000.000đồng nên ông T mượn 10.000.000đồng. Cùng ngày 25/8/2022, ông với ông P xuống Phan Thiết và đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận, tại phòng làm việc của ông T, ông thấy ông P đưa cho ông T số tiền 10.000.000đồng, mệnh giá 500.000đồng, ông thấy ông T đếm đúng 20 tờ rồi ông T bỏ vào túi quần. Đồng thời, ông cam đoan lời trình bày của ông là đúng sự thật.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T, bà H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 203 và Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Ông Nguyễn Khắc P vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn T trả số tiền 10.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

- Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Xuân H và ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt nên không có ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía bị đơn không thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc P, buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền 10.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nguyên đơn đã cho mượn. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố Lâm Hòa, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Xuân H và người làm chứng ông Nguyễn Văn H1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về nội dung: Xét nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Khắc P yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền 10.000.000đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 25/8/2022 ông Nguyễn Khắc P có cho ông Nguyễn Văn T mượn số tiền 10.000.000đồng. Do là chỗ bạn bè quen biết nhau nên khi ông P cho ông T mượn 10.000.000đồng thì hai bên không lập giấy mượn tiền mà chỉ nhắn tin qua lại trên zalo và thỏa thuận miệng vài ngày sẽ trả. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Nguyễn Khắc P đã cung cấp người làm chứng là ông Nguyễn Văn H1. Tại

bản khai và biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2023, ông Nguyễn Văn H1 trình bày “... ông H1, ông P và ông T là bạn bè quen biết với nhau nên ngày 25/8/2022, ông T có điện thoại qua zalo cho ông H1 để mượn số tiền 20.000.000đồng, do ông H1 không có tiền nên ông H1 nói ông T mượn của ông P. Sau đó thì ông T gọi điện thoại qua zalo mượn ông P 20.000.000đồng nhưng ông P nói chỉ có 10.000.000đồng nên ông T mượn 10.000.000đồng. Cùng ngày 25/8/2022, ông H1 với ông P xuống Phan Thiết và đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận, tại phòng làm việc của ông T, ông H1 thấy ông P đưa cho ông T số tiền 10.000.000đồng, mệnh giá 500.000đồng, ông H1 thấy ông T đếm đúng 20 tờ rồi ông T bỏ vào túi quần ...”. Việc ông H1 trình bày trùng khớp với bản khai ngày 21/12/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2023 của ông Nguyễn Khắc P trình bày “ ... Lúc 10h59’ ngày 25/8/2022, ông Nguyễn Văn T có gọi điện thoại qua zalo để hỏi mượn tôi 20.000.000đồng vài bữa sẽ trả thì tôi đồng ý và tắt điện thoại. Sau đó chúng tôi nhắn tin qua lại thì đến khoảng hơn 14h cùng ngày tại cơ quan ông T làm việc Cục thi hành án tỉnh Bình Thuận tôi trực tiếp đưa cho ông T mượn 10.000.000đồng có ông Nguyễn Văn H1 chứng kiến. Tôi đưa cho ông T mượn 10.000.000đồng toàn mệnh giá 500.000đồng, gồm 20 tờ. Ông T có đếm lại và sau đó bỏ vào túi quần...”, đồng thời ông P cung cấp các bản photo cuộc gọi và tin nhắn qua zalo giữa ông P và ông T, có nội dung như trình bày của ông P và ông H1 “lúc 10:59 26/8/2022 có cuộc gọi đi 1 phút 8 giây, tin nhắn "khi nào anh lấy", T trả lời: chiều về anh lấy, sáng M anh xuống tòa án tỉnh giải quyết công việc", P nhắn lại: "hay chiều e đi phan thiết ghé đưa cho", T trả lời: "vậy cũng được, ghé cơ quan anh nha", P nhắn lại: "ok anh... em có 10 triệu chiều ghé đưa cho anh chứ vợ em không có". Đến ngày 05/9/2022, P nhắn tin và gọi điện thoại qua zalo để nhắc việc trả nợ thì T không nhắn tin và không nghe máy. Đến ngày 27/9/2022 T có nhắn lại: "Để có lương anh gửi cho, thứ 5, 6 chưa có đâu... có lương rồi tui gọi". Từ sau ngày 11/10/2022, ông P nhắn tin liên tục yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T vẫn không trả. Và tại biên bản xác minh ngày 06/7/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận, bà Nguyễn Thị Thanh Miền, chức vụ Trưởng phòng tổ chức cán bộ cho biết “ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/8/1964, địa chỉ: khu phố Lâm Hòa, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, thời điểm ngày 25/8/2022 đến ngày 31/01/2023 ông T vẫn còn công tác tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận với chức vụ chấp hành viên trung cấp. Ông Nguyễn Văn T đã nghỉ hưu từ ngày 01/02/2023”. Mặc khác, trong quá

trình giải quyết vụ án, ông P trình bày số tiền 10.000.000đồng cho ông T mượn là tiền riêng của ông P và tại biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2023 bà Nguyễn Thị Huỳnh M là vợ ông P cũng thừa nhận điều này, đồng thời ông P cho rằng ông P cho cá nhân ông T mượn, không liên quan gì đến bà Trần Thị Xuân H là vợ ông T nên chỉ yêu cầu một mình ông T trả số tiền 10.000.000đồng. Như vậy, có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông Nguyễn Khắc P, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P. Do đó, ông Nguyễn Khắc P yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền 10.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những nhận định và phân tích như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông Nguyễn Khắc P số tiền 10.000.000đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Khắc P, bà Nguyễn Thị Huỳnh M và bà Trần Thị Xuân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 116, Điều 119, Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 145, 146, 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc P đối với ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Khắc P số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Khắc P, bà Nguyễn Thị Huỳnh M và bà Trần Thị Xuân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Khắc P số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014273 ngày 07/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2023), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Kim Hoa